**TỔ: SỬ-ĐỊA-NGOẠI NGỮ**

**NHÓM: SỬ**

 **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KÌ CUỐI KÌ II – NĂM HỌC 2021-2022**

 Môn: Lịch sử 11

**I. Các vấn đề cơ bản**

**1. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945).**

1.1. Nguyên nhân của chiến tranh (Sâu xa, trực tiếp).

1.2. Diến biến: Các sự kiện tiêu biểu

\*Giai đoạn: 9/39🡪6/41

- Đức giành quyền chủ động, đánh chiếm và thống trị châu Âu.

 - Tính chất: đây là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa với cả hai phe tham chiến.

\*Giai đoạn: 6/41🡪8/45

- 11/42: Phe đồng minh chuyển sang phản công.

- Tính chất: chiến tranh chính nghĩa bảo vệ hòa bình nhân loại.

1.3. Kết cục của chiến tranh (Thắng lợi, thất bại; thiệt hại về người&của; bước chuyển của tình hình thế giới).

**2. Chủ đề: Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược (1858-1884)**

2.1. Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược 1858 đến trước 1873.

\* Nguyên nhân Pháp🡪Đà Nẵng. Chiến sự ở Đà Nẵng.

\* Nguyên nhân Pháp tấn công Gia Định. Kháng chiến ở Gia Định.

\* Nhân dân ba tỉnh miền Đông tiếp tục kháng chiến sau Hiệp ước 1862.

2.2. Chiến sự lan rộng ra cả nước. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta từ 1873 đến 1884.

\* Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất (1873). Phong trào kháng chiến ở Bắc Kì 1873-1874.

\* Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ hai (1882-1883). Phong trào kháng chiến ở Bắc Kì.

\* Hiệp ước Hác măng &Patơnốt.

**3. Phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX**

\* Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến & sự bùng nổ PT Cần Vương.

\* Các giai đoạn của PT Cần Vương.

\* KN Bãi Sậy &Hương Khê.

**4. Xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX**

\* Chuyển biến về kinh tế.

\* Chuyển biến về xã hội.

**5. Phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX**

\* Phan Bội Châu và xu hướng bạo động.

\*Phan Châu Trinh và xu hướng cải cách.

**II. Một số câu hỏi trắc nghiệm**

**1.CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1939 - 1945)**

**Câu 1.** Bản chất sự liên kết các nước trong phe “Trục” là gì?

A. Liên minh các nước thực dân

B. Liên minh các nước tư bản dân chủ

C. Liên minh các nước phát xít

D. Liên minh các nước thuộc địa

**Câu 2.** Hoạt động chủ yếu của các nước trong phe “Trục” là

A. Mở rộng các hoạt động kinh tế, thương mại

B. Đấu tranh cho phong trào hòa bình

C. Phát xít hóa tất cả các thuộc địa

D. Tăng cường hoạt động quân sự và gây chiến tranh xâm lược ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới.

**Câu 3.** Thái độ nhượng bộ phát xít của chính phủ các nước Anh, Pháp, Mĩ là do

A. Sợ các nước phát xít tiến công nước mình và muốn liên minh với phe phát xít

B. Lo sợ trước sự lớn mạnh của Liên Xô và muốn tiến công Liên Xô

C. Lo sợ sự bành trướng của chủ nghĩa phát xí nhưng thù ghét chủ nghĩa cộng sản nên muốn đẩy chiến tranh về phía Liên Xô

D. Cần thời gian để chuẩn bị chiến đấu chống cả chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát xít

**Câu 4.** Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ vào hánh 9-1939, với sự kiện khởi đầu là

A. Quân đội Đức tấn công Ba Lan

B. Anh, Pháp tuyên chiến với Đức

C. Đức tấn công Anh, Pháp

D. Đức tấn công Liên Xô

**Câu 5.** Quân Đức sử dụng kế hoạch nào để tấn công Liên Xô?

A. Kế hoạch đánh bền bỉ, lâu dài

B. Kế hoạch bao vây, đsnh tỉa bộ phận

C. Kế hoạc vừa đánh vừa đàm phán

D. Kế hoạch “chiến tranh chớp nhoáng”, đánh nhanh thắng nhanh

**Câu 6.** Trận đánh có ý nghĩa bước ngoặt của Hồng quân Liên Xô chuyển từ phòng thủ sang tấn công là

A. Trận Mátxcơva       B. Trận Cuốcxcơ

C. Trận Xtalingrát       D. Trận công phá Béclin

**Câu 7.** Nhật Bản đầu hàng không phải vì lí do nào sau đây?

A. Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống thành phố Hirôsima và Nagaxaki

B. Liên Xô đánh bại đạo quân Quan Đông của Nhật Bản ở Mãn Châu

C. Chính phủ Nhật Bản đa quá hoảng sợ, nhân dân và binh lính Nhật muốn đầu hàng

D. Các nước đồng minh gửi Tuyên cáo Pốtxđam yêu cầu Nhật Bản đầu hàng

**Câu 8.** Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với

A. Sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân

B. Sự thắng lợi của nhân dân các nước thuộc đại trên thế giới

C. Sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản

D. Sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa phát xít Đức, Italia, Nhật Bản

## 2.BÀI 19: NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC

## (TỪ NĂM 1858 ĐẾN TRƯỚC NĂM 1873)

**Câu 1.** Điểm nổi bật của chế độ phong kiến Việt Nam giữa thế kỉ XIX là

A. Chế độ quân chủ chuyên chế đang trong thời kì thịnh trị

B. Có một nền chính trị độc lập

C. Đạt được những tiến bộ nhất định về kinh tế, văn hóa

D. Có những biểu hiện khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng

**Câu 2.** Chiều 31-8-1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha kéo quân tới dàn trận trước cửa biển nào?

A. Đà Nẵng       B. Hội An

C. Lăng Cô       D. Thuận An

**Câu 3.** Khi chuyển hướng tấn công vào Gia Định, quân Pháp đã thay đổi kế hoạch xâm lược Việt Nam như thế nào?

A. Chuyển từ kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” sang “chinh phục từng gói nhỏ”

B. Chuyển từ kế hoạch “chinh phục từng gói nhỏ” sang “đánh nhanh thắng nhanh”

C. Chuyển từ kế hoạch “đánh chớp nhoáng” sang “đánh lâu dài”

D. Chuyển từ kế hoạch “đánh lâu dài” sang “đánh nhanh thắng nhanh”

**Câu 4.** Khi được điều từ Đà Nẵng vào Gia Định năm 1860, Nguyễn Tri Phương đã gấp rút huy động hàng vạn quân và dân binh để làm gì?

A. Sản xuất vũ khí

B. Xây dựng đại đồn Chí Hòa

C. Ngày đêm luyện tập quân sự

D. Tổ chức tấn công quân Pháp ở Gia Định

**Câu 5.** Người đã kháng lệnh triều đình, phất cao ngọn cờ “Bình Tây Đại nguyên soái”, lãnh đạo nghĩa quân chống Pháp là ai?

A. Nguyễn Tri Phương         B. Nguyễn Trung Trực

C. Phạm Văn Nghị         D. Trương Định

**Câu 6.** Sau khi kí Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình nhà Nguyễn Đã có chủ trương gì?

A. Bí mật chuẩn bị lực lượng chống quân Pháp để giành lại vùng đất đã mất

B. Ra lệnh giải tán nghĩa binh chống Pháp để mong Pháp trả lại thành Vĩnh Long

C. Không chủ trương giành lại vùng đất đã mất

D. Yêu cầu triều đình Mãn Thanh can thiệp để đánh đuổi quân Pháp

**Câu 7.** Sau khi ba tỉnh miền Đông Nam Kì rơi vào tay quân Pháp, thái độ của nhân dân ta như thế nào?

A. Các đội nghĩa quân chống thực dân Pháp tự giải tán, nhân dân bỏ đi nơi khác sinh sống

B. Các đội nghĩa binh không chịu hạ vũ khí, phong trào “tị địa” diễn ra sôi nổi

C. Nhân dân vừa sợ giặc Pháp, vừa sợ triều đình nên bỏ trốn

D. Nhân dân chán ghét triều đình, không còn tha thiết đánh Pháp

**Câu 8.** Việc nhân dân chống lại lệnh giải tán nghĩa binh chống Pháp của triều đình chứng tỏ điều gì?

A. Tư tưởng trung quân ái quốc không còn

B. Nhân dân chán ghét triều đình

C. Nhân dân muốn tách khỏi triều đình để tự do hành động

D. Sự đối lập giữa nhân dân và triều đình trong cuộc kháng chiến chống quân Pháp xâm lược

**Câu 9.** Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, thái độ của triều đình nhà Nguyễn và nhân dân như thế nào?

A. Triều đình và nhân dân đồng lòng kháng chiến chống Pháp

B. Triều đình sợ hãi không dám đánh Pháp, nhân dân hoang mang

C. Triều đình kên quyết đánh Pháp, nhân dân hoang mang

D. Triều đình do dự không dám đánh Pháp, nhân dân kiên quyết kháng chiến chống Pháp

## 3. CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA CẢ NƯỚC. CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN TA TỪ NĂM 1873 ĐẾN NĂM 1884. NHÀ NGUYỄN ĐẦU HÀNG

**Câu 1.** Để chuẩn bị tấn công ra Bắc Kì lần thứ nhất, thực dân Pháp đã làm gì?

A. Xây dựng lực lượng quân đội ở Bắc Kì

B. Tăng cường viện binh

C. Cử gián điệp ra Bắc nắm tình hình và lôi kéo một số tín đồ Công giáo lầm lạ

D. Gây sức éo buộc triều đình nhà Nguyễn kí hiệp ước mới

**Câu 2.** Thực dân Pháp đã viện cớ nào để tấn công ra Bắc Kì lần thứ nhất (1873)?

A. Nhà Nguyễn vẫn tiếp tục chính sách “bế quan tỏa cảng”

B. Nhà Nguyễn đàn áp đẫm máu các cuộc khởi nghĩa của nông dân

C. Nhà Nguyễn nhờ giải quyết “vụ Đuypuy”

D. Nhà Nguyễn phản đối những chính sách ngang ngược của Pháp

**Câu 3.** Vì sao thực dân Pháp tìm cách thương lượng với triều đình nhà Nguyễn để kí kết bản hiệp ước mới vào năm 1874?

A. Pháp thất bại trong việc đánh chiếm thành Hà Nội

B. Pháp bị chặn đánh ở Thanh Hóa

C. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ nhất

D. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ hai

**Câu 4.** Triều đình nhà Nguyễn đã làm gì sau chiến thắng của quân dân ta tại trận Cầu Giấy lần thứ nhất (1873)?

A. Kí Hiệp ước Giáp Tuất (1874)

B. Lãnh đạo nhân dân kháng chiến

C. Cử Tổng đốc Hoàng Diệu tiếp tục chỉ huy cuộc kháng chiến

D. Tiến hành cải cách duy tân đất nước

**Câu 5.** Thực dân Pháp đã viện cớ nào để xâm lược Bắc Kì lần thứ hai (1882)?

A. Nhà Nguyễn vẫn tiếp tục chính sách “bế quan tỏa cảng”

B. Nhà Nguyễn đàn áp đẫm máu các cuộc khởi nghĩa của nông dân

C. Nhà Nguyễn tiếp tục có sự giao hảo với nhà Thanh ở Trung Quốc

D. Nhà Nguyễn vi phạm Hiệp ước Giáp Tuất (1874)

**Câu 6.** Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai chứng tỏ điều gì về tinh thần kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?

A. Lòng yêu nước và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta

B. Ý chí quyết tâm, sẵn sàng tiêu diệt giặc của nhân dân ta

C. Lối đánh giặc tài tình của nhân dân ta

D. Sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ của quân và dân ta trong việc phá thế bao vây của địch

## 4. BÀI 21: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN TA CUỐI THẾ KỈ XIX

**Câu 1.** Nội dung chủ yếu của chiếu Cần vương là

A. Kêu gọi quần chúng nhân dân đứng lên kháng chiến

B. Kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước vì vua mà đứng lên kháng chiến

C. Kêu gọi tiến hành cải cách về chính trị, xã hội

D. Tố cáo tội ác của thực dân Pháp

**Câu 2.** Bộ chỉ huy của phong trào Cần vương đóng tại địa bàn thuộc hai tỉnh nào?

A. Quảng Ngãi và Bình Định      B. Quảng Nam và Quảng Trị

C. Quảng Bình và Quảng Trị       D. Quảng Trị và Hà Tĩnh

**Câu 3.** Sau khi vua Hàm Nghi bị bắt, phong trào Cần vương

A. Chấm dứt hoạt động

B. Chỉ hoạt động cầm chừng

C. Vẫn tiếp tục nhưng thu hẹp địa bàn ở Nam Trung Bộ

D. Tiếp tục hoạt động, quy tụ dần thành những trung tâm lớn

**Câu 4.** Ý nghĩa của phong trào Cần vương là

A. Củng cố chế độ phong kiến Việt Nam

B. Buộc thực dân Pháp phải trao trả độc lập

C. Thổi bùng lên ngọn lửa đáu tranh cứu nước trong nhân dân

D. Tạo tiền đề cho sự xuất hiện trào lưu dân tộc chủ nghĩa đầu thế kỉ XX

**Câu 5.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của phong trào Cần vương là gì?

A. Triều đình đã đầu hàng thực dân Pháp

B. Phong trào diễn ra rời rạc, lẻ tẻ

C. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn và sự chỉ huy thống nhất

D. Thực dân Pháp mạnh và đã củng cố được nền thống trị ở Việt Nam

**Câu 6.** Đặc điểm của phong trào Cần vương là

A. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến

B. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản

C. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

D. Là phong trào yêu nước của các tầng lớp nông dân

**Câu 7.** Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX là

A. Khởi nghĩa Hương Khê       B. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh

C. Khởi nghĩa Ba Đình       D. Khởi nghĩa Bãi Sậy

**Câu 8.** Cuộc khởi nghiã Bãi Sậy là do ai lãnh đạo?

A. Đinh Công Tráng       B. Nguyễn Thiện Thuật

C. Phan Đình Phùng       D. Đinh Gia Quế

**Câu 9.** Cuộc khởi nghĩa Hương Khê do ai lãnh đạo?

A. Cao Điền và Tống Duy Tân

B. Tống Duy Tân và Cao Thắng

C. Phan Đình Phùng và Hoàng Hoa Thám

D. Phan Đình Phùng và Cao Thắng

## 5. XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC THUỘC ĐỊA LẦN THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP

**Câu 1.** Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Việt Nam những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là

A. Kinh tế nông nghiệp phát triển, kinh tế công nghiệp chậm phát triển

B. Xuất hiện những mầm mống của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa nhưng manh mún và lệ thuộc vào Pháp

C. Thương nghiệp phát triển

D. Hệ thống đường giao thông được mở rộng

**Câu 2.** Trước cuộc khi thác thuộc địa lần thứ nhất, xã hội Việt Nam có hai giai cấp cơ bản là

A. Địa chủ phong kiến và tiểu tư sản

B. Địa chủ phong kiến và tư sản

C. Địa chủ phong kiến và nông dân

D. Công nhân và nông dân

**Câu 3.** Trong quá trình khai thác thuộc địa ở Việt Nam, thực dân Pháp chú trọng vào ngành nào?

A. Công nghiệp nặng       B. Công nghiệp nhẹ

C. Khai thác mỏ       D. Luyện kim và cơ khí

**Câu 4.** Thành phần xuất thân của giai cấp công nhân Việt Nam chủ yếu từ

A. Tầng lớp tư sản       B. Giai cấp nông dân

C. Tầng lớp tiểu tư sản       D. Tầng lớp địa chủ nhỏ.

**Câu 5.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam đã làm xuất hiện các giai cấp và tầng lớp xã hội mới, đó là

A. Địa chủ nhỏ và công nhân

B. Công nhân, tư sản dân tộc và tiểu tư sản

C. Công nhân, nông dân và tư sản dân tộc

D. Công nhân, nông dân và tiểu tư sản

**Câu 6.** Giai cấp nào ra đời trước cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam và trở thành lực lượng đông đảo của cách mạng?

A. Tư sản dân tộc      B. Công nhân

C. Nông dân       D. Tiểu tư sản

**6. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914)**

**Câu 1.** Phan Bội Châu thực hiện chủ trương giải phóng dân tộc bằng con đường nào?

A. Cải cách kinh tế, xã hội

B. Duy tân để phát triển đất nước

C. Bạo lực để giành độc lập dân tộc

D. Đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang

**Câu 2.** Phan Bội Châu và các đồng chí của ông chủ trương thành lập Hội Duy tân nhằm mục đích gì?

A. Đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến ở Việt Nam

B. Duy tân làm cho đất nước cường thịnh để giành độc lập

C. Đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ phong kiến, hành lập chính thể cộng hòa

D. Đánh đổ ngôi vua, phát triển lên tư bản chủ nghĩa

**Câu 2.** Để thực hiện chủ trương cầu viện Nhậ Bản giúp đỡ đánh Pháp, Phan Bội Châu đã tổ chức phong trào

A. Duy tân       B. Đông du

C. Bạo động chống Pháp       D. “Chấn hung nội hóa”

**Câu 4.** Vì sao phong trào Đông du tan rã (1908)?

A. Phụ huynh đòi đưa con em về nước trước thời hạn

B. Đã hết thời gian đào tạo, học sinh phải về nước

C. Phan Bội Châu thấy không có tác dụng nên đưa học sinh về nước

D. Chính phủ Nhật Bản câu kết với thực dân Pháp ở Đông Dương, trục xuất số lưu học sinh Việt Nam, kể cả Phan Bội Châu

**Câu 5.** Sau thời gian ở Nhật Bản, Phan Bội Châu đã đến đâu để tiếp tục hoạt động?

A. Trung Quốc      B. Triều Tiên

C. Về nước       D. Thái Lan

**Câu 6.** Tại sao Phan Bội Châu lại quay trở lại hoạt động ở Trung Quốc?

A. Trung Quốc gắn với Việt Nam nên dễ dàng về nước hoạt động

B. Ảnh hưởng tư tưởng của các cuộc cải cách ở Trung Quốc

C. Cách mạng Tân Hợi (1911) bùng nổ, triều đình Mãn Thanh bị lật đổ, Chính phủ Dân quốc được thành lập, thi hành nhiều chính sách tiến bộ

D. Do Trung Quốc không phải là thuộc địa của thực dân Pháp

**Câu 7.** Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập Việt Nam Quang phục hội ở Quảng Châu (Trung Quốc) nhằm mục đích gì?

A. Tập hợp các lực lượng yêu nước của Việ Nam đang hoạt động ở Trung Quốc

B. Chuẩn bị lực lượng để tiến hành bạo động giành độc lập

C. Đào tạo đội ngũ cán bộ, đưa về nước hoạt động

D. Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam

**Câu 8.** Việt Nam Quang phục hội đã có những hoạt động gì để gây tiếng vang trong nước và thức tỉnh đồng bào?

A. Tổ chức tuyên truyền vận động đối với quần chúng cách mạng trong nước

B. Mở lớp huấn luyện đội ngũ cán bộ tại Quảng Châu

C. Cử người bí mật về nước trừ khử những tên thực dân đầu sỏ, kể cả Toàn quyền Anbe Xarô và những tên tay sai đắc lực

D. Tiến hành bạo động vũ trang ở trong nước

 **---HẾT---**

 **CHÚC CÁC EM ÔN TẬP TỐT!**